

DANH SÁCH TRUY TẶNG DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC
"BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG"

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14

Huyện Định Hóa: 20 hồ sơ

1	Hoàng Thị Tong	1905	Đã chết	Tày	Không	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên	2	Nguyễn Đình Nhật	x			XY230bp/CL	
									Nguyễn Đình Canh	x			NG 898b	
2	Nguyễn Thị Nuôi	1912	Đã chết	Kinh	Không	Xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Bùi Đức Ngân	x			GT 188bm/CL	
									Bùi Duy Nhất	x			GA.702b	
3	Hoàng Thị Tảo	1917	Đã chết	Tày	Không	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Ma Văn Cao	x			KN270b	
									Ma Đình Hợp	x			NG 968	
4	Hoàng Thị Thị	1916	Đã chết	Tày	Không	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Vệ	x			MZ 273/CL	
									Nguyễn Văn Vinh	x			BI 272/bt	
5	La Thị Ty	1911	Đã chết	San chí	Không	Xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Lương	x			ON 664	
									Hoàng Văn Hành	x			EA 382 B	
6	Sầm Thị Vân	1916	Đã chết	Tày	Không	Xã Yên Mỹ, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kan	Xã Linh Thông, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Lưu Đình Toàn	x			AI-369bt	
									Lưu Đình Dương	x			QG 040bt/CL	
7	Lưu Thị Kỳ	1919	Đã chết	Tày	Không	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Mai Hải Thượng	x			OL.590b	
									Mai Minh Phán	x			YY.290b	
8	Hoàng Thị Rương	1919	Đã chết	Tày	Không	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Lưu Tiến Dung	x			YV.494b	
									Lưu Văn Lầy	x			PZ.435b	
9	Lê Thị Cừ	1916	Đã chết	Tày	Không	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Lương Đại Hoàn	x			RD-579b	
									Lương Văn Ninh	x			PZ-318b	
10	Dương Thị Miêng	1917	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Xã Kim Phượng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Vũ Xuân Liên	x			EG872bm/CL	
									Vũ Xuân Thu	x			RD663bm/CL	

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
11	Hoàng Thị Đào	1929	Đã chết	Tày	Không	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Kim Phụng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Lương	x			YP242b	
									Hoàng Văn Điền	x			5AA317b	
12	Nông Thị Đào	1907	Đã chết	Tày	Không	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Triệu Đình Cúc	x			YI 648b	
									Triệu Đình Ngoan	x			HQ 921b	
13	Đào Thị Bàn	1911	Đã chết	Tày	Không	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh	2	Ma Quang Khu	x			NH 390b	
									Ma Quang Vận	x			YV 796b	
14	Đặng Thị Đầu	1920	Đã chết	Kinh	Không	Xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa, tỉnh	2	Hoàng Văn Giám	x			ON 684b	
									Hoàng Quốc Việt	x			BL 419bt	
15	Đường Thị Thau	1911	Đã chết	Tày	Không	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Châm	x			YV 430b	
									Hoàng Văn Hương	x			NH 356 b	
16	Lưu Thị Tứ	1902	Đã chết	Tày	Không	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Văn Chanh	x			ZG 320bp/CL	
									Lê Đình Chóng	x			KN 318 b	
17	Trần Thị Tý	1909	Đã chết	Kinh	Không	Xã An Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Bùi Xuân Lai	x			QP 358 b	
									Bùi Xuân Khiển	x			NH-387b	
18	Ma Thị Tính	1900	Đã chết	Tày	Không	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Lưu Viết Chữ	x			YV 459b	
									Lưu Viết Nghĩa	x			KN 321b	
19	Dương Thị Bình	1918	Đã chết	Tày	Không	Xã Bảo Cường, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Đức Tập	x			Yk 810b	
									Nguyễn Phúc Sử	x			Bg 313b	
20	Sầm Thị Thủy	1896	Đã chết	Tày	Không	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Xã Lam Vỹ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	2	Hạc Văn Lai	x			AC 970b	
									Hạc Ngọc Chuyên	x			Ea 488b	

Huyện Đồng Hỷ: 15 hồ sơ

21	Đặng Thị Gái	1927	Đã chết	Kinh	Không	Xã Ngọc Tiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Dương Văn Thanh	x			LT 862 ^b	
									Dương Văn Hòa	x			ON - 621 ^b	
22	Đồng Thị Hoàng	1914	Đã chết	Kinh	Không	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	1	Vy Xuân Chương	x			PZ - 431 ^b	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
23	Lã Thị Keo	1900	Đã chết	Tày	Không	Xã Hòa Cư, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	Xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Đoàn Công	x			XQ 125 ^b	
									Đoàn Văn Lang	x			NM 913 ^b	
24	Lâm Thị Eng	1915	Đã chết	Nùng	Không	huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	Xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Lăng Văn Tân	x			DM 400 ^b	
									Lăng Viết Năm	x			HS 824/CL	
25	Trần Thị Luân	1915	Đã chết	Kinh	Không	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Đặng Sáng	x			NH 483 ^b	
									Đặng Văn Bích	x			HS 993 ^b	
26	Lục Thị Ngân	1925	Đã chết	Cao Lan	Không	huyện Yên Thế, tỉnh Hà Bắc	Xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Tô Quang Trung	x			9AA-974 ^b	
									Tô Văn Khai	x			YK-766 ^b	
27	Phạm Thị Mùi	1915	Đã chết	Kinh	Lương	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên		Phạm Quang Cự	x			NĐ-315 ^b	
									Phạm Tiến Văn	x			PZ 330 ^b	
28	Phạm Thị Na	1916	Đã chết	Kinh	Không	Xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Quốc Hường	x			YI 765 ^b	
									Nguyễn Đức Quang	x			OS - 866 ^b	
29	Trần Thị Cháp	1921	Đã chết	Kinh	Không	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Đặng Đình Hùy	x			YI 767 ^b	
									Đặng Đình Hoan	x			BI - 258 ^b	
30	Phạm Thị Mười	1906	Đã chết	Kinh	Không	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Mạnh Tiến	x			HQ898b	
									Nguyễn Văn Đạt	x			ĐH887 ^b	
31	Trần Thị Kim	1921	Đã chết	Kinh	Không	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Trung Việt	x			NĐ429 ^b	
									Nguyễn Huy Giáp	x			CT - 282 ^b	
32	Nguyễn Thị Sâm	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Chiến	x			YT 049 ^b	
									Nguyễn Thị Tuất	x			AS-700 ^c	
33	Lý Thị Ly	1909	Đã chết	Nùng	Không	huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Hứa Văn Lá			x	GP 950	
									Hứa Văn Khin	x			HS 978 ^b	
34	Phùng Thị Ly	1915	Đã chết	Nùng	Không	tỉnh Lạng Sơn	Xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nông Văn Cò	x			BS- 571 ^b	
									Nông Văn Kho	x			EG-894b	

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
35	Phạm Thị Định	1927	Đã chết	Nùng	Không	Xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Tân Quang	x			CE-361b	
									Hoàng Đức Vinh	x			NH-603b	

Huyện Phổ Yên: 56 hồ sơ

36	Nguyễn Thị Cơ	1919	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Chiến Thắng	x			NH-545 ^b	
									Nguyễn Thị Sáu	x			Km 204 ^c	
37	Hoàng Thị Dích	1919	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Minh Nhâm	x			AO 379 ^{bt} /CL	
									Hoàng Văn Cừu	x			NH 261 ^{bm} /CL	
38	Đỗ Thị Lênh	1915	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Ngô Văn Hàm	x			YV 575 ^{bm} /CL	
									Ngô Quang Hinh	x			BH 262 ^{bm} /CL	
39	Tạ Thị Xạ	1914	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Quốc Sự	x			Cg 574 ^b	
									Hoàng Xuân Hàng	x			YV 641 ^b	
40	Nguyễn Thị Nường	1915	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Kỳ	x			YY 506 ^b	
									Hoàng Văn Thường	x			PK 679 ^b	
41	Nguyễn Thị Đàm	1916	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Cân	x			YV 404 ^b	
									Nguyễn Văn Nức	x			YV 747 ^{bm} /CL	
42	Đồng Thị Sông	1901	Đã chết	Kinh	Không	Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Tiến	x			XX 832 ^{bp} /CL	
									Nguyễn Văn Sinh	x			CM 045 ^{cm} /CL	
43	Nguyễn Thị Bầu	1903	Đã chết	Kinh	Không	Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Đỗ Văn Đa	x			YV 502 ^{bm} /CL	
									Đỗ Hồng Minh	x			LT 712 ^b	
44	Dương Thị Hót	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Cặp	x			EA 291b	
									Trần Văn Tinh	x			1Z 402 ^b	
45	Nguyễn Thị Diễm	1912	Đã chết	Kinh	Không	Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Văn Nhiên	x			VT 037 ^{bm} /CL	
									Lê Văn Trác	x			VQ 433 ^{bm} /CL	
46	Nguyễn Thị Bến	1908	Đã chết	Kinh	Không	Xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Hải	x			YI 732 ^b	
									Nguyễn Xuân Trường	x			AR 487 ^b	

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
47	Nguyễn Thị San	1920	Đã chết	Kinh	Không	Xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Phạm Văn Thường	x			GA 640 ^{bm} /CL	
									Phạm Văn Tài	x			9I 189 ^{bt} /CI	
48	Nguyễn Thị Bén	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Lưu Ngọc Lan	x			VN 681b	
									Lưu Bình Minh	x			ĐA 298 ^{bm} /CL	
49	Chí Thị Quế	1909	Đã chết	Kinh	Không	Xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Xuân Mùi	x			YV 731 ^{bm} /CL	
									Hoàng Đức Thuận	x			GM 370 ^{bt}	
50	Nguyễn Thị Giori	1899	Đã chết	Kinh	Không	Xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Đài	x			ĐP 341 ^{bp}	
									Nguyễn Văn Độ	x			YV 532 ^b	
51	Nông Thị An	1924	Đã chết	Tày	Không	Xã Minh Đức, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Minh Đức, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Chắt	x			QG 194 ^b	
									Hoàng Văn Vần	x			CT 320 ^b	
52	Nguyễn Thị Nhật	1930	Đã chết	Kinh	Không	huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Xã Minh Đức, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Tiến Then	x			GA 623 ^b	
									Nguyễn Tất Thành	x			9S 567 ^b	
53	Ngô Thị Luông	1893	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Ngô Thượng Học	x			XP 396 ^b	
									Ngô Thượng Lục	x			AC 334 ^b	
54	Ngô Thị Gái	1920	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Văn Vịnh			x	ĐX 417 ^{cp}	
									Lê Văn Trí	x			BH 346 ^b	
55	Nguyễn Thị Mộc	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Hữu Châm	x			YV 428 ^{bm} /CL	
									Nguyễn Hữu Thắng	x			YY 465 ^{bm} /CL	
56	Nguyễn Thị Hè	1914	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Trường Sang	x			HS 850 ^{bm} /CL	
									Nguyễn Hồng Sửu	x			BH 314 ^{bm} /CL	
57	Nguyễn Thị Yên	1915	Đã chết	Kinh	Không	Xã Thượng Mão, huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc	Xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Liễu	x			VY 043 ^b	
									Trần Văn Vinh	x			RD 635 ^b	
58	Trần Thị Ngạn	1910	Đã chết	Kinh	Không	Xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định	Xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Ngọc Vân	x			3H 559 ^b	
									Nguyễn Quang Huệ	x			XD 156 ^{bp} /CL	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
59	Ngô Thị Ngoan	1909	Đã chết	Kinh	Không	Xã Phúc Thuận, Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phúc Thuận, Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Văn Hoàng	x			VI 994 ^{bm} /CL	
									Lê Văn Quảng	x			AR 462 ^{bm} /CL	
60	Nguyễn Thị Trắc	1915	Đã chết	Kinh	Không	Xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Mẫn Xuân Ba	x			YV 356 ^b	
									Mẫn Xuân Năm	x			GA 719 ^b	
61	Vũ Thị Quang	1914	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trương Đình Năm	x			1Z 389 ^b	
									Trương Đình Nho	x			1Z 417 ^b	
62	Nguyễn Thị Tôn	1910	Đã chết	Kinh	Không	tỉnh Nam Hà	Xã Phúc Tân, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Giàng	x			VQ-370 ^b	
									Nguyễn Văn Đang	x			HQ 784 ^b	
63	Phạm Thị Duyên	1918	Đã chết	Kinh	Không	Xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Xã Phúc Tân, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Xuân Tường	x			8E-847 ^b	
									Trần Quang Xuân	x			NR-013 ^b	
64	Ngô Thị Mót	1908	Đã chết	Kinh	Không	Xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Quang	x			QG 217 ^b	
									Trần Bá Vinh	x			YV 816 ^b	
65	Thái Thị Đào	1892	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Lương Văn Thạnh	x			XG 428 ^b	
									Lương Trung Thành	x			ZL 506 ^b	
66	Lê Thị Ngần	1911	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Hà Hồ	x			NH 335 ^{bm} /CL	
									Nguyễn Hà Sáu	x			ĐA 299 ^{bm} /CL	
67	Trần Thị Ngo	1914	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Quan Văn Tấn	x			EA 417 ^b	
									Quan Văn Lượng	x			YV 696 ^b	
68	Hoàng Thị Dịch	1917	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Đỗ Văn Duyên	x			YI 724 ^b	
									Đỗ Xuân Khải	x			VQ 496 ^{bm} /CL	
69	Đào Thị Trà	1907	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Ngô Văn Thảo	x			GA 617 ^{bm} /CL	
									Ngô Văn Linh	x			QG 113 ^b	
70	Lê Thị Chước	1907	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Đỗ Văn Liệu	x			RD 598 ^b	
									Đỗ Văn Trùng	x			VQ 432 ^b	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
71	Nguyễn Thị Nụ	1906	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Đỗ Xuân Hồng	x			VY 003 ^b	
									Đỗ Xuân Thịnh	x			NH 563 ^{bm} /CL	
72	Nguyễn Thị Lút	1907	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Quốc Hoán	x			IZ 377 ^b	
									Nguyễn Văn Toàn	x			VK 771 ^b	
73	Đồng Thị Ba	1907	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Tươi	x			GA 978 ^{km}	
									Nguyễn Văn Tiến	x			ĐL 586 ^{cp}	
74	Nguyễn Thị Kẹ	1911	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Hữu Nụ	x			LT 720 ^b	
									Trần Văn Nở	x			Px 956 ^b	
75	Nguyễn Thị Cách	1919	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Bá Lành	x			NH 397 ^b	
									Nguyễn Văn Đẻ	x			QP 342 ^b	
76	Hoàng Thị Tèo	1915	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Ngọc Khuy	x			AR 494 ^b	
									Nguyễn Văn Phương	x			nm 969 ^b	
77	Nguyễn Thị Út	1917	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Bạo	x			PK 527 ^b	
									Trần Văn Tấn	x			YY377 ^b	
78	Nguyễn Thị Gái	1922	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Tác	x			HS 876 ^b	
									Trần Đại Phong	x			OL 514 ^b	
79	Nguyễn Thị Vuông	1917	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Hợp	x			GA 515 ^b	
									Nguyễn Xuân Thuận	x			YV 845 ^b	
80	Trần Thị Trâm	1918	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Vang	x			Cm 036 ^b	
									Nguyễn Xuân Sang	x			yy 344 ^b	
81	Nguyễn Thị Thâu	1921	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Đức Êm	x			Bg- 248 ^b	
									Nguyễn Văn Kế	x			GA - 547 ^b	
82	Đặng Thị Nam	1881	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Đặng Văn Sự	x			XY 861 ^b	
									Đặng Văn Ngọc	x			ZD 477 ^b	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
83	Nguyễn Thị Chi	1916	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Đình Hằng	x			BH 260 ^b	
									Lê Đình Tình	x			CA 098 ^b	
84	Nguyễn Thị Doãn	1920	Đã chết	Kinh	Không	Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Thụ	x			QG 173 ^b	
									Trần Thanh Thìn	x			QG 162 ^b	
85	Lê Thị Toàn	1920	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	1	Lê Ngọc Hoàn	x			VI - 992 ^b	
86	Phạm Thị Tý	1911	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Nhỡ	x			zg 546 ^b	
									Nguyễn Văn Đặt	x			1Z 369 ^{bm} /CL	
87	Nguyễn Thị Thuộc	1927	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tiên Châu, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Dương Quốc Túc	x			YT 047 ^b	
									Dương Đức Trực	x			M 369 ^{bt} /CL	
88	Nguyễn Thị Hệ	1912	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Đào Xuân Bắc	x			RD 533 ^b	
									Đào Thế Nhiệm	x			IZ 416 ^{bm} /CL	
89	Chu Thị Then	1920	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Xuân Trang	x			IZ 423 ^b	
									Lê Xuân Thắng	x			9P 592 ^{bt} /CL	
90	Chu Thị Tít	1898	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Đào Văn Hiến	x			XK 173 ^b	
									Đào Văn Được	x			1Z 373 ^b	
91	Chu Thị Tắm	1906	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Quang Lương	x			VY 059 ^b	
									Nguyễn Ngọc Quang	x			MM 594 ^c	

Huyện Phú Bình: 47 hồ sơ

92	Nguyễn Thị Huệ	1919	Đã chết	Kinh	không	Xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Túc	x			Vk781b	
									Trần Văn Lục	x			9P 571b	
93	Trần Thị Phổ	1912	Đã chết	Kinh	không	Xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Lưu Văn Quây	x			MZ280b	
									Lưu Văn Huệ	x			BQ295b	
94	Nguyễn Thị Đường	1900	Đã chết	Kinh	không	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Lương Văn Tiền	x			GX928b	
									Lương Văn Hạ	x			DG857cm	

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
95	Tạ Thị SỰ	1904	Đã chết	Kinh	không	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Hữu Chung	x			XC032bl/cl	
									Nguyễn Công Trứ	x			QS136bm/cl	
96	Tô Thị Điệp	1919	Đã chết	Kinh	không	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Hữu Vạn	x			ML 042b	
									Nguyễn Đức Minh	x			PZ 364b	
97	Tạ Thị Chữ	1908	Đã chết	Kinh	không	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Trình	x			XY 847b	
									Nguyễn Bá Túc	x			GA 691b	
98	Lương Thị Hội	1919	Đã chết	Kinh	không	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Tuyên	x			YY 445b	
									Nguyễn Văn Hậu	x			RD 537bm/cl	
99	Nguyễn Thị Hiệu	1917	Đã chết	Kinh	không	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Đồng Văn Năng	x			EA 266b	
									Đồng Văn Lưu	x			VY 065b	
100	Dương Thị Bé	1917	Đã chết	Kinh	không	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Đồng Văn Bi	x			VI 939b	
									Đồng Văn Bùng	x			VI 957b	
101	Hà Thị Tông	1904	Đã chết	Kinh	không	Huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Song Thanh	x			XG 094b	
									Lê Minh Luyến	x			VY 069b	
102	Lộc Thị Phấn	1920	Đã chết	Tày	không	huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Văn Thúc	x			VS 351b	
									Lê Ngọc Đại	x			ON 600b	
103	Vũ Thị Khai	1908	Đã chết	Kinh	không	Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Sổ	x			NH 492b	
									Nguyễn Quang Bạ	x			KN 264b	
104	Trịnh Thị Tiệp	1906	Đã chết	Tày	không	Huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Lý Văn Sáu	x			VS 312b	
									Lý Chấn Bấy	x			EA 285b	
105	Nguyễn Thị Tích	1917	Đã chết	Kinh	không	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Hà Mậu Được	x			NH 312b	
									Hà Tuấn Anh	x			YY 278b	
106	Hà Thị Hường	1912	Đã chết	Kinh	không	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Dương Đình Hến	x			DN 936bp	
									Dương Đình Hứa	x			RD 584b	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
107	Nguyễn Thị Tiêm	1894	Đã chết	Kinh	không	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Dương Đình Tuân	x			VK 780b	
									Dương Văn Bảy	x			YV 366b	
108	Hoàng Thị Sang	1917	Đã chết	Kinh	không	Xã Yên nghĩa, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Xã Đồng Liên, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Vũ Duy Khánh	x			QS 099b	
									Vũ Đình Luân	x			VY 055b	
109	Nguyễn Thị Ân	1918	Đã chết	Kinh	không	Xã Mai Chung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Anh Tài	x			VK 732b	
									Nguyễn Văn Lộc	x			VY 049b	
110	Hoàng Thị Cón	1919	Đã chết	Kinh	không	Xã Quang Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Hà Bắc	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Đình Viết Chương	x	,		HQ 882b	
									Lê Văn Bính	x			YV 387b	
111	Dương Thị Sáng	1908	Đã chết	Kinh	không	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Chính	x			ML 050bm/cl	
									Hoàng Văn Chính	x			HX 640 bp/CL	
112	Nguyễn Thị Loan	1916	Đã chết	Kinh	không	Xã Cẩm Sơn, Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Phạm Nguyễn Thế	x			KP 667b	
									Phạm Nguyễn Bình	x			NG 885b	
113	Đào Thị Hồng	1915	Đã chết	Kinh	không	Xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Bùi Thế Phương	x			GA 394b	
									Bùi Thế Vương	x			AR 459b	
114	Dương Thị Ty	1908	Đã chết	Kinh	không	Xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Ngô Văn Hồng	x			XD 154b	
									Ngô Xuân Lương	x			ĐH 962b	
115	Nguyễn Thị Cầu	1911	Đã chết	Kinh	không	Xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Lương Phú, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Thị Thiệm	x			EE 787CP	
									Trần Văn Thâm	x			CA 102b	
116	Dương Thị Lân	1901	Đã chết	Kinh	không	Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Văn Ngọc An	x			QS 139b	
									Văn Tất Vĩnh	x			VQ 401b	
117	Dương Thị Thường	1916	Đã chết	Kinh	không	Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Dương Văn Chép	x			HS 951b	
									Dương Văn Chử	x			ĐH 862b	
118	Nguyễn Thị Hồ	1899	Đã chết	Kinh	không	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Ngô Ngọc Thủy	x			P 078bp	
									Ngô Ngọc Thu	x			P 079bp	

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
119	Dương Thị Cải	1906	Đã chết	Kinh	không	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Bình	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Bình	2	Dương Văn Đường	x			NH 314b	
									Dương Đình Cương	x			QP 348b	
120	Hoàng Thị Thu	1912	Đã chết	Kinh	không	Xã Yên Thành, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Kiều Duy Tiến	x			YY 403b	
									Kiều Duy Viễn	x			GA 656b	
121	Trần Thị An	1914	Đã chết	Kinh	không	Xã Phú Lâm, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Vũ Văn Hòa	x			VI 987b	
									Vũ Công Sự	x			NH 496b	
122	Tống Thị Hiên	1913	Đã chết	Kinh	không	Xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Hoa Đào	x			9A036b	
									Hoàng Văn Loan	x			VY 047b	
123	Nguyễn Thị Hiếng	1920	Đã chết	Kinh	không	Xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Tiến Liên	x			VY 044b	
									Nguyễn Văn Trạch	x			QG 208b	
124	Nguyễn Thị Gián	1902	Đã chết	Kinh	không	Xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Quyền	x			BH 305b	
									Nguyễn Văn Tích	x			ĐQ 023b	
125	Nguyễn Thị Hùng	1912	Đã chết	Kinh	không	Xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Lừng	x			EA 373b	
									Nguyễn Văn Quỳnh	x			VQ 459b	
126	Luu Thị Nghiễn	1908	Đã chết	Kinh	không	Xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Hà Văn Đàm	x			ĐA 282b	
									Hà Văn Đáp	x			ĐH 886b	
127	Lê Thị Ngộ	1916	Đã chết	Kinh	không	Xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Xuân Dụng	x			ĐS 430b	
									Lê Xuân Sách	x			LT766b	
128	Lê Thị Xuân	1909	Đã chết	Kinh	không	Xã Nhả Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Nhả Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Dương Anh Hậu	x			YV 578b	
									Dương Văn Thìn	x			YY552b	
129	Bùi Thị Đậu	1925	Đã chết	Kinh	không	Xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Hà Như Tâm	x			AO 374b	
									Hà Như Thái	x			9I 210b	
130	Tạ Thị Bánh	1916	Đã chết	Kinh	không	Xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Tạ Quang Ninh	x			NH 442b	
									Tạ quốc Khang	x			ON 646b	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TP	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
131	Ngô Thị Hay	1920	Đã chết	Kinh	không	Xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Xuân Phấn	x			Pk 652b	
									Nguyễn Xuân Tường	x			VK 786b	
132	Tạ Thị Miến	1909	Đã chết	Kinh	không	Xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Tạ Như Đồng	x			GA 497b	
									Tạ Văn Tâm	x			VK 739b	
133	Trần Thị Định	1907	Đã chết	Kinh	không	Xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Viết Thêm	x			VM 638b	
									Nguyễn Văn Chố	x			T817bp	
134	Dương Thị Tuất	1918	Đã chết	Kinh	không	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Đỗ Văn Để	x			VK 705b	
									Đỗ Văn Thủ	x			GA 469b	
135	Dương Thị Tâm	1912	Đã chết	Kinh	không	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Thóa	x			VS 376b	
									Trần Xuân Thủy	x			EA 518	
136	Lương Thị Thông	1900	Đã chết	Kinh	không	Xã Kim Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Chu Văn Bình	x			CT 272b	
									Chu Đức Chính	x			NH 369b	
137	Nguyễn Thị Lịch	1926	Đã chết	Kinh	không	Xã Xuân Phương , huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Xuân Phương , huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Khắc An			x	XY 815b	
									Nguyễn Khắc Khang	x			VQ 483b	
138	Hoàng Thị Năng	1932	Đã chết	Tày	Không	Xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	2	Đinh Văn Huấn	x			VY - 005b	
									Đinh Văn Chung	x			7AA - 749b	

TP Thái Nguyên: 28 hồ sơ

139	Đỗ Thị Lua	1905	Đã chết	Kinh	Không	Phường Trưng Vương thành phố Thái Nguyên, tỉnh	PhườngThịnh Đán thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Tạ Quang Cẩn	x			GM - 366 ^{bp}	
									Tạ Quang Chư	x			GM - 367 ^{bp}	
140	Trần Thị Hồi	1921	Đã chết	Kinh	Không	Xã Giao Thanh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	PhườngThịnh Đán thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Nguyễn Văn Khả	x			EG 787b	
									Nguyễn Văn Bảo	x			QG - 010 ^b	
141	Trịnh Thị Thảo	1910	Đã chết	Kinh	Không	Xã Phúc Xuân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	Xã Phúc Xuân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Trần Văn Thục	x			YK 865b	
									Trần Ngọc Tám	x			BG 301bm/CL	
142	Đặng Thị Tý	1908	Đã chết	Kinh	Không	Huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Xã Phúc Xuân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Lê Thanh Sơn	x			ĐQ 015 bm/CL	
									Lê Văn Ty	x			ĐQ043bm/CL	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
143	Nguyễn Thị Khuyên	1908	Đã chết	Kinh	Không	Xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Hà Nam Ninh	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh	2	Phạm Ngọc Kinh	x			EA 568bm/ CL	
									Phạm Văn Tuất	x			VP 268bm/CL	
144	Phạm Thị Thoa	1937	Đã chết	Kinh	Không	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh	2	Trương Văn Sơn	x			BE 389bt	
									Trương Văn Thanh	x			9S 566b	
145	Phạm Thị Dần	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định	Phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh	2	Nguyễn Quang Khải	x			ML 038b	
									Nguyễn Thanh Nghị	x			HS 995b	
146	Trần Thị Nhâm	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	Xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Nguyễn Đức Phóng	x			AD 791b	
									Nguyễn Đức Dự	x			GA 478b	
147	Nguyễn Thị Nguyên	1922	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Nguyễn Minh Loan	x			HS - 797b	
									Nguyễn Đức Hoa	x			VI - 989b	
148	Lương Thị Thân	1914	Đã chết	Nùng	Không	Xã Song Giáp, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Xã Quyết Thắng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Hoàng Việt Vụ	x			YV 825bm/CL	
									Hoàng Tư Lệnh	x			YP 223bm/CL	
149	Phạm Thị Sen	1908	Đã chết	Kinh	Không	Xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Xã Quyết Thắng thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Nguyễn Văn Thành	x			YP 339b	
									Nguyễn Đức Thái	x			OM 007bm/CL	
150	Hoàng Thị Lâm	1912	Đã chết	Kinh	Không	Xã Lương Sơn thành phố Thái Nguyên	Xã Lương Sơn thành phố Thái Nguyên	2	Ngô Văn Thúc	x			LT 878b	
									Ngô Văn Khanh	x			QG 205b	
151	Phạm Thị Lương	1905	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đào Xá, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Nguyễn Văn Khâm	x			VQ 477b	
									Nguyễn Ngọc Cẩn	x			7S-495b	
152	Chu Thị Du	1915	Đã chết	Kinh	Không	Huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Đỗ Văn Vần	x			PZ 331b	
									Đỗ Văn Tâm	x			LT 796b	
153	Lê Thị Tuất	1913	Đã chết	Kinh	Không	Huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Xã Lương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Lương Văn Thắng	x			VS 415b	
									Lương Văn Chiến	x			QG 195b	
154	Tô Thị Ngũ	1903	Đã chết	Sán diu	Không	Xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái	Xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Năm	x			BS-604b	
									Nguyễn Văn Thái	x			YP-330b	

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
155	Luu Thị Lồng	1912	Đã chết	Sán diu	Không	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên,	Xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	2	Trương Thị Mai Thái	x			BM 452c	
									Trương Cảnh Đăng	x			EG842b	
156	Nguyễn Thị Quý	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây	Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh	2	Đỗ Văn Ngọ	x			EG 860b	
									Đỗ Quang Sửu	x			ĐQ 017 b	
157	Nguyễn Thị Huệ	1916	Đã chết	Kinh	Không	Xã Trục Phương, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định	Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh	2	Phạm Ngọc Khối	x			MA 700b	
									Phạm Văn Thái	x			HR 297b	
158	Dương Thị Tính	1911	Đã chết	Kinh	Lương	Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh	Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh	2	Dương Văn Đán	x			VM 629bm/CL	
									Dương Đức Né	x			YD 301bm/CL	
159	Nguyễn Thị Phụng	1920	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Trần Văn Thành	x			RN 565b	
									Trần Văn Vàng	x			OL - 334b	
160	Nguyễn Thị Lựu	1920	Đã chết	Kinh	Không	Yên Mẫn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Hoàng Văn Thọ			x	XY 092c	
									Hoàng Kiếm Phong	x			CH - 690b	
161	Đàm Thị Hạnh	1920	Đã chết	Tày	Không	Xã Hưng Đạo, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Chu Phương Hà	x			VR 174b	
									Chu Viết Hải	x			LM 023/bm/ CL	
162	Nguyễn Thị Mười	1911	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Đỗ Mạnh Quý	x			AD 007B	
									Đỗ Trọng Khang	x			CT296b	
163	Nguyễn Thị Nhòm	1915	Đã chết	Kinh	Không	Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái	Phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Nguyễn Văn Liễu	x			EG - 871b	
									Nguyễn Văn Còi	x			VD - 867b	
164	Lê Thị Út	1917	Đã chết	Kinh	Không	Xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Đỗ Văn Rộn			x	ZQ 1,247bp/CL	
									Đỗ Trọng Phu	x			PK 653bm/CL	
165	Đỗ Thị Thu	1915	Đã chết	Kinh	Không	Huyện Gia Lâm, Hà Nội	Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái	2	Vũ Xuân	x			SN 319b	
									Vũ Văn Thiện	x			8S - 086b	
166	Lương Thị Cồn	1892	Đã chết	Kinh	Không	Huyện Cẩm Giàng - tỉnh Hải Dương	Phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Đức Giang	x			XG 575b	
									Lương Đức Hà	x			XG 565b	

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14

Huyện Võ Nhai: 11 hồ sơ

167	Tô Thị Chiến	1918	Đã chết	Kinh	Không	Xã Phương Giao, huyện Võ Nhai, tỉnh Hà Liên Minh,	Xã Trảng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Hà Liên Minh,	2	Nông Văn Thắng	x			YV 531 ^b	
168	Nguyễn Thị Ngọt	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Nghiênh Tương, huyện Võ Nhai, tỉnh Hà Liên Minh,	Xã Nghiênh Tương, huyện Võ Nhai, tỉnh Hà Liên Minh,	2	Nguyễn Hữu Quý	x			YY 325 ^b	
169	Hoàng Thị Tồn	1915	Đã chết	Tày	Không	Xã La Hiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	Xã La Hiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	2	Hoàng Văn Giang	x			EG 753 ^b	
170	Đồng Thị Bướm	1925	Đã chết	Tày	Không	xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn	Xã La Hiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	2	Dương Văn Dũng	x			QS 094 ^b	
171	Hoàng Thị Hoa	1900	Đã chết	Tày	Không	xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	Xã Phương Giao, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	2	Lương Văn Sùng	x			PX 512 ^b	
172	Nông Thị Hoàn	1886	Đã chết	Kinh	Không	Xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	Xã Bình Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	2	Đặng Văn Niên	x			XA 2595 ^c	
173	Nguyễn Thị Kiêm	1903	Đã chết	Kinh	Không	Xã Vũ Chan, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	Xã Vũ Chan, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	2	Lương Ngọc Khanh	x			XM 221 ^{bp}	
174	Ma Thị Thuý	1919	Đã chết	Tày	Không	Thị trấn Đông Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	2	Nguyễn Văn Huy	x			ĐH 935 ^b	
175	Trịnh Thị Quan	1925	Đã chết	Tày	Không	Xã Yên Phúc, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	2	Hoàng Văn Khanh	x			EG 789 ^b	
176	Linh Thị Sít	1921	Đã chết	Nùng	Không	Xã Tri Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	2	Lâm Văn Thanh	x			PY 743 ^b	
177	Linh Thị Tường	1913	Đã chết	Nùng	Không		Xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Bình	2	Lâm Hồng An	x			BH 232 ^b	

Huyện Đại Từ: 31 hồ sơ

178	Nguyễn Thị Thảo	1917	Đã chết	Kinh	Không	Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Nguyên	Xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Huống	x			YV 632b	
									Nguyễn Thế Kỳ	x			MR 527b	
179	Nguyễn Thị Khen	1918	Đã chết	Kinh	Không	Xã Mộc Nam - huyện Duy Tiên - tỉnh Hà Nam	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Tiến Bá	x			ON 564bm/CL	
									Lê Tiến Vương	x			NH 606bm/CL	
180	Ma Thị Lạc	1919	Đã chết	Kinh	Không	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Phạm Văn Ty	x			YY 392b	
									Phạm Văn Thịnh	x			MR 465bm/CL	
181	Lê Thị Tuất	1909	Đã chết	Kinh	Không	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Lê Duy Tiến	x			CT 311b	
									Lê Duy Thiện	x			HQ 948b	
182	Đặng Thị Bắc	1910	Đã chết	Kinh	Không	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Thanh Sơn	x			EA 319bm/CL	
									Nguyễn Thanh Bình	x			BG 538bm/CL	
183	Nguyễn Thị Sửu	1900	Đã chết	Kinh	Không	Xã Quang Lăng - huyện Phú Xuyên - thành phố Hà Nội	Xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Dương Quang Tính	x			ĐQ 031b	
									Dương Minh Toán	x			CY 760b	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
184	Nông Thị Cúc	1914	Đã chết	Nùng	Không	Xã Yên Lăng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Cừ	x			YV 419b	
									Trần Văn Thi	x			CE 391b	
185	Dương Thị Khang	1916	Đã chết	Tày	Không	Xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Ma Văn Đàn	x			CE 345b	
									Ma Văn Nhân	x			YV 778b	
186	Hoàng Thị Minh	1911	Đã chết	Sán Chí	Không	Xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Quốc Lập	x			GT 148b	
									Trần Nông Nghiệp	x			NK 005bm/CL	
187	Hoàng Thị Nguyệt	1917	Đã chết	Tày	Không	Xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Minh Tiến, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Khoảng	x			HS 979 bm/CL	
									Nguyễn Văn Eng	x			MI 313b	
188	Nông Thị Hải	1912	Đã chết	Nùng	Không	Xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Hữu Sinh	x			MT 318b	
									Trần Thanh Xuân	x			LT 789b	
189	Lương Thị Trang	1915	Đã chết	Kinh	Không	Xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Thi	x			7L 796b	
									Nguyễn Văn Vũ	x			BH 356b	
190	Bùi Thị Lâm	1915	Đã chết	Kinh	Không	Xã Trọng Quan - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình	Xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Phạm Văn Phối	x			PZ 355b	
									Phạm Văn Đam	x			HS 705b	
191	Đồng Thị Vinh	1918	Đã chết	Tày	Không	Xã Yên Lăng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Lương Viết Cường	x			YT 043b	
									Lương Hồng Điệp	x			YI 693b	
192	Nguyễn Thị Nhát	1900	Đã chết	Kinh	Không	Xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Ba	x			HX 409b/CL	
									Nguyễn Chí Thanh	x			LT 858b/CL	
193	Nguyễn Thị Mùi	1884	Đã chết	Kinh	Không	Xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Canh	x			XG 106bp/CL	
									Hoàng Văn Cậu	x			KX 409b	
194	Trần Thị Cỏn	1906	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Xuân Bảo	x			MZ 059b	
									Nguyễn Văn Cống	x			HM 868bt	
195	Nguyễn Thị Yên	1924	Đã chết	Kinh	Không	huyện Đông Trí - tỉnh Thái Bình	Xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Ngọc	x			HQ 923bm/CL	
									Nguyễn Văn Thu	x			9I 221bt/CL	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
196	Nguyễn Thị Thu	1907	Đã chết	Kinh	Không	Huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc	Xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Ty	x			QS080 BM/CL	
									Trần Văn Dậu	x			YV 478B	
197	Đỗ Thị Nhỡ	1902	Đã chết	Kinh	Không	xã Bồ Đề, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	Xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Đình Châm	x			LR-976b	
									Nguyễn Lập Khâm	x			EB-880b	
198	Lộc Thị Lịch	1908	Đã chết	Tày	Không	Xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Trương Văn Các	x			YV-398b	
									Trương Văn Yên	x			YV 791b	
199	Vũ Thị Cừu	1922	Đã chết	Kinh	Không	Xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Xã Phú Cường, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Trọng Lực	x			GT-157b	
									Trần Khắc Lượng	x			HQ 836b	
200	Phạm Thị Đào	1909	Đã chết	Kinh	Không	Huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Xuân Thứ	x			AM 152b	
									Nguyễn Văn Tự	x			HS 913 bm/CL	
201	Dương Thị Ấm	1920	Đã chết	Kinh	Không	Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Đào Xuân Phú	x			YP 258 bm/CL	
									Đào Văn Minh	x			YP 258 bm/CL	
202	Nguyễn Thị Sự	1911	Đã chết	Kinh	Không	Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Đặng Xuân Tự	x			CT.314b	
									Đặng Văn Bảy	x			CE 033 bm/CL	
203	Triệu Thị Hồng	1899	Đã chết	Nùng	Không	Xã Trần Ninh, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Âu Văn Khinh	x			KC 446b	
									Âu Minh Phương	x			XY 291 bm/CL	
204	Nguyễn Thị Quý	1917	Đã chết	Kinh	Không	Phố Bán Gổ, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Hà Nam Ninh	Xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Xuân Thùy	x			ĐS-466b	
									Trần Văn Nhân	x			YV 777b	
205	Lý Thị Thèn	1915	Đã chết	Nùng	Không	huyện Tràng Định - tỉnh Lạng Sơn	Xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Thường	x			AT 355b	
									Hoàng Văn Thắng	x			EA 494b	
206	Hoàng Thị Vinh	1905	Đã chết	Nùng	Không	Xã Nhạc Kỳ, huyện Văn Lãng - tỉnh Lạng Sơn	Xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Phái	x			MZ 010 bm/CL	
									Hoàng Văn Sài	x			CE 368b	
207	Ngô Thị Chén	1905	Đã chết	Sán Chí	Không	Xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Na Mao, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Lâm Duy Hiệp	x			GT-135b	
									Lâm Văn Công	x			LR-974b	

THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ								THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
208	Trần Thị Hòa	1930	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Văn Cường	x			YT 674b	
									Trần Ngọc An	x			AU 359bt	

TX Sông Công: 15 hồ sơ

209	Trần Thị Hành	1913	Đã chết	Kinh	Không	huyện Phồ Yên, tỉnh Bắc Thái	Xã Vinh Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	2	Trương Văn Tiến	x			HS895b	
210	Lưu Thị Giản	1918	Đã chết	Kinh	Không	Phường Cải Đan, Thị xã Sông Công	Phường Cải Đan, Thị xã Sông Công	2	Nguyễn Văn Lụy Nguyễn	x			Vy-066 b	
211	Nguyễn Thị Bẩy	1907	Đã chết	Kinh	Không	Phường Cải Đan, Thị xã Sông Công	Phường Cải Đan, Thị xã Sông Công	2	Lê Văn Đông	x			XQ4404b	
212	Đào Thị Sòa	1905	Đã chết	Kinh	Không	Xã Cải Đan, huyện Phồ Yên, tỉnh Bắc Thái	Phường Cải Đan, Thị xã Sông Công	2	Trịnh Xuân Thao Trịnh Văn Cảnh	x			YY492b	
213	Hoàng Thị Khuy	1902	Đã chết	Kinh	Không	Xã Thăng Lợi, Huyện Phồ Yên	Phường Cải Đan, Thị xã Sông Công	2	Trịnh Văn Được Trịnh Quang Thái	x			ZC539b	
214	Hoàng Thị Khải	1900	Đã chết	Kinh	Lương	Xã Cải Đan-Huyện Phồ Yên-Tỉnh Bắc Thái	Phường Thăng Lợi, thị xã Sông Công -	2	Lê Đình Thường Lê Xuân Nãi	x			XH 659b	
215	Dương Thị Tinh	1922	Đã chết	Kinh	Không	Phường Bách Quang - thị xã Sông Công	Phường Bách Quang - thị xã Sông Công	2	Dương Quang Chiến	x			CE376b	
216	Trần Thị Sàng	1921	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	2	Phạm Hùng Vỹ	x			MZ 026bm/CL	
217	Dương Thị Thê	1908	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	2	Phạm Cao Thăng Phạm Văn Diên	x			ĐA 307b	
218	Phạm Thị Trinh	1915	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	2	Trần Văn Tám Dương Văn Hùng	x			9I192b	
219	Dương Thị Cầm	1926	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	2	Nguyễn Công Hoàn	x			VM 299b	
220	Dương Thị Tân	1914	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	Xã Tân Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	2	Dương Văn Cường	x			1Z 364b	
221	Trần Thị Lân	1925	Đã chết	Kinh	Không	Yên Minh, Huyện Yên Bái, Tỉnh Nam Yên	Xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	2	Lê Hồng Dương Lê Hùng Giỏi	x			EA 310b	
222	Phạm Thị Đậu	1911	Đã chết	Kinh	Không	Tỉnh Thái Bình	Xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	2	Nguyễn Văn Tuất	x			YK830b	
223	Chu Thị Lễ	1892	Đã chết	Kinh	Lương	Xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	Xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Bắc Thái	2	Nguyễn Đức Soạn	x			XY860b	

Huyện Phú Lương: 20 hồ sơ

224	Hoàng Thị Bốn	1916	Đã chết	Tày	Không	Xã Yên Đỗ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	Xã Yên Đỗ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Trí	x			NĐ - 408b	
									Nguyễn Ngọc Thắng	x			YP - 336b	
225	Triệu Thị Tư	1911	Đã chết	Dao	Không	Xã Yên Đỗ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	Xã Yên Đỗ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Triệu Sinh Đường	x			YV - 553b	
									Triệu Tiến Lý	x			YV - 684b	
226	Phùng Thị Chấm	1906	Đã chết	Tày	Không	Xã Yên Trạch - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	Xã Yên Trạch - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Nông Văn Thát	x			CE - 389b	
									Nông Văn Bảo	x			ON - 571b	

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
227	Nguyễn Thị Táo	1901	Đã chết	Tày	Không	Xã Yên Trạch - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	Xã Yên Trạch - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Duyên Luân	x			GC - 934 kp	
									Nguyễn Lê Trung	x			AO - 392b	
228	Hoàng Thị Duyên	1919	Đã chết	Tày	Không	Bình Lập - huyện Bạch Thông - tỉnh Bắc Kạn	Thị trấn Đu - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Lôi Đình Chí	x			8E-787 bt/CL	
									Lôi Đức Kiến	x			5AA - 322b	
229	Lê Thị Mùi	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Trà Giang - huyện Kiến Xương - Thái Bình	Xã Phấn Mễ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Trịnh Công Đàm	x			HS - 704b	
									Trịnh Ngọc Thiều	x			KD - 176b	
230	Bàng Thị Chững	1924	Đã chết	Cao lan	Không	Xã Phấn Mễ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	Xã Phấn Mễ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Trần Ngọc Sơn	x			YK - 797b	
									Trần Bá Ngoan	x			9A - 110b	
231	Lê Thị Thiết	1925	Đã chết	Kinh	Không	Xã Phấn Mễ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	Xã Phấn Mễ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Ngọc Tích	x			HQ - 896b	
									Nguyễn Văn Thìn	x			HQ - 950b	
232	Nguyễn Thị Chắt	1914	Đã chết	Kinh	Không	Xã Canh Nậu - huyện Thạch Thất - Hà Nội	Xã Phấn Mễ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Tài Ngân	x			NĐ - 440b	
									Nguyễn Tài Chi	x			NĐ - 303b	
233	Bùi Thị Yêm	1918	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đông Sơn - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình	Xã Phấn Mễ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Thoái	x			ND - 380b	
									Nguyễn Văn Chổng	x			BG - 276b	
234	Trần Thị Khuê	1914	Đã chết	Kinh	Không	Phường Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội	Xã Động Đạt - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Chiến	x			CT - 279b	
									Hoàng Hải Thắng	x			GA - 609b	
235	Hà Thị Hương	1920	Đã chết	Tày	Không	Văn Mịch - huyện Bình Gia - tỉnh Lạng Sơn	Xã Động Đạt - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Lý Văn Năm	x			YV - 735b	
									Lý Văn Nước	x			MN - 956b	
236	Đỗ Thị Sinh	1919	Đã chết	Sán diu	Không	Xã Cổ Lũng - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	Xã Cổ Lũng - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Lưu Chí Cường	x			QS - 140b	
									Lưu Chí Sin	x			YY - 350b	
237	Mạc Thị Long	1908	Đã chết	Sán diu	Không	Xã Cổ Lũng - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	Xã Cổ Lũng - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Trịnh Quang Sơn	x			TM - 519b	
									Trịnh Quang Năm	x			NĐ - 359b	
238	Lê Thị Yên	1913	Đã chết	Kinh	Không	Xã Tức Tranh- huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	Xã Tức Tranh- huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Hữu Nghị	x			GA - 711b	
									Nguyễn Văn Quyết	x			EA - 274b	

	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ							THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH						
TT	Họ tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán	Nơi đăng ký hồ sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS, Họ và tên TB	Quan hệ với bà mẹ			Số Bằng TQGC (Số h/sơ)	Ghi chú
										Con đẻ	Con nuôi	Chồng		
1	2	3	4	5	6	7		8	9	10	11	12	13	14
239	Nguyễn Thị Hiền	1916	Đã chết	Kinh	Không	Lạng Giang - Hà Sơn Bình	Xã Phấn Mễ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Hoàng Văn Thắng	x			NĐ - 368b	
									Đinh Quang Khánh	x			SN - 339b	
240	Mai Thị Bích	1934	Đã chết	Kinh	Không	Xã Hải Hưng - huyện Hải Hậu - tỉnh Hà Nam	Xã Vô Tranh - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Minh	x			YP - 251b	
									Nguyễn Văn Đức	x			YI - 705b	
241	Nguyễn Thị Nhón	1922	Đã chết	Kinh	Không	Xã Đông Các - huyện Đông Quan - tỉnh Thái Bình	Xã Vô Tranh - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Nguyễn Văn Soạn	x			YY - 355b	
									Nguyễn Văn Vạn	x			9P - 602b	
242	Lê Thị Nguyên	1921	Đã chết	Kinh	Không	Đông Tiễn - Đông Hỷ - Thái Nguyên	Xã Yên Đổ - huyện Phú Lương - tỉnh	1	Trần Đình Tiến	x			YY - 408b	
243	Đặng Thị Thái	1906	Đã chết	Kinh	Không	huyện Gia Lâm - Hà Nội	Xã Phấn Mễ - huyện Phú Lương - tỉnh Thái Nguyên	2	Phạm Văn Ngôn	x			EA - 456b	
									Phạm Văn Bình	x			YV - 377/CL	